

Số: 284/2024/QĐST-HNGĐ

TP. N, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 239/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Vân A, sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: Số 56 đường L, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 7A/10 đường L, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc Đ, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Số 7A/10 đường L, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25-7-2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Vân A và anh Trần Ngọc Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là Trần Phương L, sinh ngày 21-6-2019 (Giới tính: Nữ) và Trần Phương T, sinh ngày 10-9-2021 (Giới tính: Nữ).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Vân A và anh Trần Ngọc Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Trần Thị Vân A và anh Trần Ngọc Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị Vân A và anh Trần Ngọc Đ có quyền, nghĩa vụ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Vân A tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002207 ngày 09-7-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định. Trả lại chị Trần Thị Vân A 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì chị Trần Thị Vân A và anh Trần Ngọc Đ có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- UBND xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam (ĐK ngày 25-9-2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Việt Bằng